

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU, CHI TÀI CHÍNH**  
**06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

*Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:*

*ĐVT: đồng*

ST T	Nguồn kinh phí cấp	Dự toán năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ thực hiện/ Dự toán %	Dự toán còn lại	Ghi chú
	<b>TỔNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ</b>	<b>10.317.683.000</b>	<b>4.684.010.876</b>		<b>5.633.672.124</b>	
<b>I</b>	<b>TỰ CHỦ</b>	<b>3.126.483.000</b>	<b>1.582.186.656</b>		<b>1.544.296.344</b>	
1	Chi lương và chi thường xuyên	3.126.483.000	1.582.186.656	50,61	1.544.296.344	
<b>II</b>	<b>KHÔNG TỰ CHỦ</b>	<b>7.191.200.000</b>	<b>3.101.824.220</b>	<b>474</b>	<b>4.089.375.780</b>	
2	Chi trang phục thanh tra	18.000.000	18.000.000	100,00	0	
3	Chi cho NCUT ( cấp báo )	621.000.000	303.215.000	48,83	317.785.000	
4	Chi an ninh và TTATXH (NCUT)	340.000.000	49.750.000	14,63	290.250.000	
5	Quà UBND tỉnh tặng	4.200.000	4.200.000	100,00	0	
7	Bình đẳng giới	618.000.000	591.490.298	95,71	26.509.702	
8	dưỡng kiến thức dân tộc giai đoạn 2021-2025"	1.573.000.000	1.116.745.310	70,99	456.254.690	

	KP xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc tỉnh	2.151.000.000			2.151.000.000	
	KP mời cơm hội thao ngành	81.000.000	81.000.000		0	
	KP Tảo hôn và Hôn nhân cận huyết thống	1.260.000.000	632.774.480		627.225.520	
	KP sửa chữa xe ô tô	135.000.000	133.551.200		1.448.800	
9	KP thu hồi sau thanh tra	390.000.000	171.097.932	43,87	218.902.068	

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2022

**PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

**TRƯỞNG BAN**

**Lê Vũ Anh Khoa**



**Kpã Đô**